TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-7-2020
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Quyết
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thùy C**, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 54 đường C, phường 6, quận 3, thành phố H. Chỗ ở tạm trú: Nhà số 159 đường Đ, tổ 67 phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông **Hoàng Lê Bảo Q**, sinh năm 1974; Địa chỉ: Nhà số 159 đường Đ, tổ 67 phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/03/2020; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04/5/2020; các biên bản hòa giải ngày 04/5/2020, ngày 18/5/2020, ngày 12/6/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Thùy C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Lê Bảo Q xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/01/2005; Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thành phố H được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Q không quan tâm đến gia đình, không đưa tiền nuôi con, một mình bà phải lo cho con và gia đình. Vì thương chồng, thương con nên bà cố gắng chịu đựng, đến năm 2010, bà và ông Q về chung sống và kinh doanh khách sạn K tại địa chỉ số 159 đường Đ, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, ông Q không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, vợ chồng bất đồng quan điểm sống về cách dạy dỗ con cái, không tin tưởng nhau về mọi mặt. Ông Q rất nhiều lần đánh đập vợ và con trai. Đồng thời, bà phát hiện ông Q có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bản thân bà đã rất nhiều lần cho ông Q cơ hội để thay đổi nhưng ông vẫn không thay đổi mà cứ lặp đi lặp lại; kể từ ngày 05/03/2020 đến nay, bà đã dẫn hai con chuyển vào thành phố H sinh sống và vợ chồng sống ly thân với nhau từ đó đến nay.

Nay bà xác định không còn tình cảm thương yêu ông Q, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Lê Bảo Q.

- *Về con chung:* Bà xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 22/05/2006 và Hoàng Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/02/2011.

Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Bà xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****** *Theo bản tự khai ngày 04/5/2020; biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 04/5/2020; các biên bản hòa giải ngày 04/5/2020, ngày 18/5/2020, ngày 12/6/2020 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Hoàng Lê Bảo Q trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà Huỳnh Thị Thùy C về thời gian và điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa Ông và bà C là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thành phố H. Đến năm 2010, vợ chồng về chung sống và kinh doanh khách sạn K tại địa chỉ số 159 đường Đ, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình tình không hợp, không tin tưởng nhau về mọi mặt dẫn đến xảy ra cãi vã. Bản thân ông thừa nhận đã có hành vi không đúng đối với bà C. Từ ngày 05/03/2020 đến nay, bà C tự ý dẫn hai con bỏ nhà đi vào thành phố H.

Nay bà C nộp đơn yêu cầu ly hôn đối với ông, ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng vẫn còn khả năng hàn gắn nên ông không đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Thùy C.

- *Về con chung:* Ông xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là: Hoàng Bảo T, sinh ngày 22/05/2006 và Hoàng Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/02/2011.

Do ông có nguyện vọng đoàn tụ nên ông mong muốn vợ chồng cùng chăm sóc các con. Nếu phải ly hôn, ông có nguyện vọng được nuôi một người con và giao một người con còn lại cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- *Về tài sản chung*: Ông xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thùy C về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*" đối với ông Hoàng Lê Bảo Q.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Huỳnh Thị Thùy C được ly hôn với ông Hoàng Lê Bảo Q.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao hai người con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 22/05/2006 và Hoàng Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/02/2011 cho bà Huỳnh Thị Thùy C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Hoàng Lê Bảo Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà C và ông Q xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về nợ chung: Bà C và ông Q xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Thùy C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Hoàng Lê Bảo Q có địa chỉ tại 159 đường Đ, tổ 67, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thùy C và ông Hoàng Lê Bảo Q có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/01/2005; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà C và ông Q chung sống tại thành phố H, đến năm 2010 thì cả bà C và ông Q về Đà Nẵng chung sống và kinh doanh khách sạn K tại địa chỉ 159 đường Đ, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Theo bà C trình bày thì trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân do ông Q tình tình nóng nảy, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và cách dạy dỗ con cái, vợ chồng không tin tưởng nhau về mọi mặt, ông Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và nhiều lần đánh đập vợ và con trai, bà đã cho ông Q nhiều cơ hội để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn nhưng ông Q vẫn không thay đổi. Để ổn định cuộc sống, bà Huỳnh Thị Thùy C đã khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn đối với ông Hoàng Lê Bảo Q. Còn về phía ông Q, quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, ông thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, ông có hành vi không đúng với bà C, vợ chồng không tin tưởng nhau về mọi mặt, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ ngày 05/3/2020 đến nay. Tuy nhiên, ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, ông có nguyện vọng được đoàn tụ để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả bà C và ông Q đều xác định giữa vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau về mọi mặt, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng thương yêu nhau và có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh tại nơi ông bà cư trú không thể hiện ông bà có mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến trật tự địa phương. Tuy nhiên, ông bà trình bày trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, ngoài ra những đoạn clip mà bà C cung cấp thể hiện vợ chồng ông bà mâu thuẫn là có thật, cuộc hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Huỳnh Thị Thùy C là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Hoàng Lê Bảo Q mặc dù ông có nguyện vọng đoàn tụ để vợ chồng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông không có giải pháp nào để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng, bà C không chấp nhận đoàn tụ và kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn đối với ông nên Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của ông.

[3] Về con chung: Bà C và ông Q xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 22/05/2006 và Hoàng Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/02/2011. Ly hôn, bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Ông Q xác định nếu phải ly hôn thì ông có nguyện vọng được nuôi một trong hai người con và giao người con còn lại cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện chăm sóc con của ai tốt hơn và nguyện vọng của các con là muốn ở với ai. Bà C và ông Q hiện nay đều có công việc, có thu nhập ổn định và có điều kiện chăm sóc con tốt. Tuy nhiên, hiện nay cả hai người con là Hoàng Bảo T và Hoàng Ngọc Bảo T1 đang do bà C trực tiếp nuôi dưỡng và đang học tập ổn định tại thành phố H nên nếu thay đổi môi trường học tập, nơi ở sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt, tâm sinh lý của đứa trẻ; mặt khác nếu giao mỗi người nuôi một người con sẽ làm chia rẽ tình cảm gắn bó anh em giữa cháu Thắng và cháu Trân. Tại bản khai của con Hoàng Bảo T và Hoàng Ngọc Bảo T1 đều có nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ vì mẹ quan tâm lo lắng tốt hơn. Do vậy, cần giao cả hai người con cho bà C được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của các con.

Đối với yêu cầu nuôi một trong hai người con của ông Q thì thấy: Mặc dù ông Q có điều kiện kinh tế có thể nuôi một hoặc cả hai người con, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ngoài xem xét điều kiện về kinh tế thì cần xem xét đến yếu tố tinh thần và giới tính. Tại đơn trình bày, cháu Bảo T trình bày: "*con đã nhiều lần chứng kiến ba bạo hành mẹ, còn đối với con thì ba rất thương nhưng mỗi khi ba nóng lên hay con làm trái ý ba thì ba hay dùng những lời lẽ không chuẩn mực, dùng vũ lực bạo hành con..*" và có nguyện vọng được ở với mẹ; đối với con Hoàng Ngọc Bảo T1, giới tính nữ, đang trong độ tuổi phát triển để hoàn thiện về thể chất và nhận thức nên rất cần có sự chăm sóc quan tâm của người mẹ nên Hội đồng xét xử không chấp yêu cầu được nuôi một trong hai người con của ông Q .

[4] Về tài sản chung: Bà C và ông Q xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà C và ông Q xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Thùy C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*" của nguyên đơn là bà Huỳnh Thị Thùy C đối với bị đơn là ông Hoàng Lê Bảo Q.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Thùy C được ly hôn với ông Hoàng Lê Bảo Q.

2. Về con chung: Giao hai con là Hoàng Bảo T, sinh ngày 22/05/2006 và Hoàng Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/02/2011 cho bà Huỳnh Thị Thùy C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Hoàng Lê Bảo Q không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà Huỳnh Thị Thùy C phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0001864 ngày 16/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND Phường 6, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (*Giấy CNKH số 07; quyển số 01 ngày 26/01/2005*);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đức Thiện